

Bản án số: 235/2023/HS-ST

Ngày: 08-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Dậu

2. Bà Trần Thị Quỳnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 235/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Mậu P, sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Mậu H (đã chết) và bà Hoàng Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Ngày 10/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 21/7/2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/5/2023 và đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Trần Minh C, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Khắc N, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

3/ Anh Danh Được, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 27/5/2023, Công an xã S phối hợp với tổ chuyên hóa địa bàn Công an huyện T tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà không số thuộc tổ D, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai do Hoàng Mậu P làm chủ. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trên tay trái của P đang cầm 01 gói nylon hàn kín, chứa chất màu trắng vớt xuống nền nhà, gần vị trí P đang đứng (P khai nhận gói nylon hàn kín, chứa chất màu trắng là ma túy đá của P vừa mua với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân).

Khi lực lượng Công an đang lập biên bản quả tang đối với Hoàng Mậu P thì Nguyễn Khắc N điều khiển xe mô tô biển số 60AK-017.72 đến nhà P, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện ở gác ba ga xe mô tô có 01túi giấy bên trong chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai nhựa, nỏ thủy tinh và ống hút). Cùng lúc, Danh Đ, điều khiển xe mô tô biển số 59U1-838.93 đến trước nhà tìm P thì bị lực lượng Công an mời vào làm việc.

Tiến hành xét nghiệm (test nhanh) đối với Hoàng Mậu P, Nguyễn Khắc N và D Được đều cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Ngày 05/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hoàng Mậu P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 11/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Mậu P về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quá trình điều tra bị cáo khai nhận:

Hoàng Mậu P, Nguyễn Khắc N và Danh Đ là bạn bè quen biết từ lâu, cả ba đều nghiện ma túy đá, N và Đ thường đến nhà P tại tổ D, ấp A, xã S, huyện T chơi và được P cho ma túy để sử dụng nhiều lần.

Khoảng 12 giờ 17 phút ngày 27/5/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P sử dụng mạng xã hội Mesenger tên “Phong Hoàng” liên lạc đến tài khoản Mesenger tên “Nguyễn Chứng” của một người tên M (không biết tên thật, địa chỉ), hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá, M đồng ý, hẹn P đến khu vực gần Trường tiểu học B thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T để giao ma túy. P điều khiển xe mô tô biển số 37N2-8943 đến trường Tiểu học B thì thấy M đang đứng đợi sẵn, P đưa cho M 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), M đưa lại cho P 01 gói ma túy. P cầm gói ma túy và điều khiển xe mô tô biển số 37N2-8943 đi về nhà tại tổ D, ấp A, xã S, huyện T. Khi P vừa về nhà và đang đi vào phòng khách thì thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, lúc này trên tay trái của P đang cầm gói ma túy đá vừa mua, sợ bị phát hiện nên P thả gói ma túy xuống nền nhà ngay chỗ P đang đứng thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng có liên quan.

Trong quá trình lực lượng công an tiến hành kiểm tra thì Nguyễn Khắc N đến nhà P để đưa giấy cầm đồ cho P, còn D Được đến để ăn cơm với P. Trong khoảng thời gian trước đó, P đã sử dụng ma túy với N 02 lần và đã sử dụng ma túy với Được 05 lần, các lần sử dụng ma túy đều tại căn nhà của P ở ấp A, xã S,

huyện T, nguồn ma túy và bộ D1 sử dụng ma túy là của P cung cấp cho N và Đ sử dụng miễn phí.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín, chứa chất màu trắng, được niêm phong vào phong bì kín, ngoài phong bì có chữ ký của Hoàng Mậu P và hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, gắn biển số 37N2-894301; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F11 gắn sim số, 0869.417.226 thu giữ của Hoàng Mậu P.

- 01 xe mô tô hiệu Halim 50 màu đỏ, gắn biển số 60AK-017.72; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu đen); 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen, gắn sim số 0356713967 thu giữ của Nguyễn Khắc N.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, gắn biển số 59U1-838.93; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng (bị bể màn hình, điện thoại đã cũ), gắn sim số 0354391350 thu giữ của D Được.

Ngày 28/5/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 297/QĐ-KTMT gửi Phòng K Công an tỉnh Đ giám định chất ma túy. Tại Kết luận giám định số: 1106/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5602 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 235/CT-VKS-TB ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Hoàng Mậu P “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249, điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người tên “Mèo” bán ma túy cho P, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Khắc N và D Được không góp tiền mua ma túy, được P cho ma túy sử dụng miễn phí nên hành vi của N và Đ không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, N và Đ có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã vi phạm vào khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Mậu P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định số: 1106/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 kèm theo sim có số seri 8984 04800 09009 72100.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Mậu P: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 27/5/2023 tại căn nhà không số thuộc tổ D, ấp A, xã S, huyện T, Công an xã S phối hợp với tổ chuyển hóa địa bàn Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Hoàng Mậu P có hành vi tàng trữ 0,5602 gam, loại: Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Ngoài ra, trước đó P đã cung cấp chất ma túy, địa điểm và bộ D1 sử dụng ma túy cho Nguyễn Khắc N sử dụng ma túy 02 lần và D Được sử dụng ma túy 05 lần cùng với P tại căn nhà trên.

[2.1] Hành vi của bị cáo Hoàng Mậu P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249, điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định số: 1106/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 gắn sim số 0869.417.226 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6.3] Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh, chai nhựa và ống hút nhựa) tạm giữ của Nguyễn Khắc N là dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với N và tịch thu tiêu hủy tang vật trên theo quy định nên không đặt ra xem xét.

[6.3] Đối với chiếc xe mô tô biển số 60H1-382.92 qua xác minh, xe mô tô do chị Nguyễn Thị Thu T1 đứng tên chủ sở hữu, Hoàng Mậu P mượn xe mô tô của chị T1 để đi công việc nhưng sau đó điều khiển xe mô tô đi sử dụng ma túy thì chị T1 không biết. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 60H1-382.92 cho chị T1 là phù hợp.

[6.4] Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, gắn biển số 59U1-838.93, kết quả tra cứu biển số 59U1-838.93 là của xe mô tô nhãn hiệu Lambretta C150 do ông Lê Minh T2, sinh năm 1970, HKTT: khu phố S, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam đứng tên giấy chứng nhận đăng ký. Qua làm việc, ông T2 cho biết mua chiếc xe mô tô biển số 59U1-838.93 vào năm 2015, sau đó ông T2 bán lại chiếc xe trên cho người quen biết ngoài xã hội, chiếc xe mô tô biển số 59U1-838.93 của ông T2 mua không phải là chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, gắn biển số 59U1- 838.93 như Cơ quan điều tra đang tạm giữ. Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ giám định số khung số máy để xác định nguồn gốc chiếc xe mô tô bị thu giữ, nhưng chưa có kết luận. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[6.5] Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, gắn biển số 37N2-8943 kết quả tra cứu do ông Kiều Văn Á, sinh năm 1974, HKTT: Xóm A, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An đứng tên giấy chứng nhận đăng ký. Qua làm việc, ông Á cho biết mua chiếc xe mô tô biển số 37N2-8943 vào năm 2007, sau đó ông Á bán lại chiếc xe trên cho người quen biết ngoài xã hội (nhưng không rõ thời gian). Hoàng Mậu P khai nhận chiếc xe trên do bà Hoàng Thị T, sinh năm 1970 (là mẹ ruột của P), HKTT: ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai mua vào năm 2022, qua xác minh hiện bà T không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[6.6] Xe mô tô hiệu Halim 50 màu đỏ, gắn biển số 60AK-017.72 kết quả tra cứu do anh Bùi Thanh T3, sinh năm 1989, HKTT: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên giấy chứng nhận đăng ký. Qua làm việc, anh T3 cho biết mua chiếc xe mô tô biển số 60AK-017.72 vào năm 2014, sau đó anh T3 bán lại chiếc xe trên cho người quen biết ngoài xã hội (nhưng không rõ thời gian). Nguyễn Khắc N khai nhận mua chiếc xe trên vào năm 2022, nhưng N chưa cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký xe và các giấy tờ có liên quan đến chiếc xe mô

tô biển số 60AK-017.72. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[6.7] Điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen, gắn sim số 0356713967 thu giữ của Nguyễn Khắc N, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho N là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[6.8] Điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng, gắn sim số 0354391350 thu giữ của Danh Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho Đ là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, xử lý vật chứng và án phí phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về phân hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì không phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Mậu P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Xử phạt bị cáo Hoàng Mậu P 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hoàng Mậu P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng

trong 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định số: 1106/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 kèm theo sim có số seri 8984 04800 09009 72100.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2023)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Mậu P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Trại giam B5;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến